

Số: /KH-UBND

Long Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Long Phước năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Kế hoạch số 559/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/HU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XII) về chuyển đổi số huyện Long Thành đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 04/10/2022 của UBND huyện Long Thành về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/HU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XII) về chuyển đổi số huyện Long Thành đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 16/05/2022 của UBND xã Long Phước về việc thực hiện chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã Long Phước đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 28;/02/2024 của UBND huyện Long Thành về Chuyển đổi số huyện Long Thành năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Long Phước xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện chính sách phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn xã Long Phước.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước và địa phương phục vụ cho việc khai thác, sử dụng các ứng dụng số và nền tảng số.

- Hình thành nền tảng số dựa trên các ứng dụng chính quyền điện tử riêng lẻ các ngành và địa phương.

- Hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo đến năm 2025, góp phần đưa tỉnh Đồng Nai lọt top 10 về thứ hạng chuyển đổi số trong cả nước.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Dữ liệu số

- Triển khai Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Đồng Nai năm 2024 đảm bảo phù hợp với chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh; Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh; Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh.

- Ưu tiên triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các ứng dụng chuyên ngành bao gồm: thông tin quản lý về đất đai, cấp phép xây dựng, quy hoạch, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, dữ liệu về an sinh, dữ liệu về thành lập, tình hình hoạt động doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể của tỉnh Đồng Nai, dữ liệu về thu - chi ngân sách, giải ngân đầu tư công...

2.2. Chính quyền số

- 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30 % tại cấp xã.

- 50% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy,

chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- Trên 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 70%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99,8%

- Tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý.

- Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 86%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 40%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 65%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ 40%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80%.

2.5. An toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên 45%.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Ngày Chuyển đổi số: Tiếp tục triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện và

điều kiện thực tế của địa phương ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã, trong đó triển khai nhiều cách làm khác nhau để tìm ra cách làm hay, hiệu quả nhất đưa vào khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số phục vụ tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: chia sẻ những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn tỉnh, huyện để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Phát huy hiệu quả kênh truyền thông “Chuyển đổi số tỉnh” “Cải cách hành chính tỉnh” trên Zalo: giúp các cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn, thông qua sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thể chế số

Triển khai các văn bản phục vụ phát triển chuyển đổi số của tỉnh và các sở, ngành, huyện trong năm 2024.

3. Hạ tầng số

- Triển khai chỉ đạo, tổ chức đo và lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, tổ chức họp với các doanh nghiệp viễn thông yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động, phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông trong trường hợp không giải quyết được để có giải pháp xử lý.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT, Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn huyện.

- Triển khai bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã theo hướng dẫn của UBND tỉnh, huyện Long Thành và Sở Thông tin và Truyền thông nhằm phát triển Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số tại xã.

- Triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí tại các nơi công cộng, khu giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập sử dụng mạng internet.

4. Dữ liệu số

- Phối hợp triển khai các mục tiêu về dữ liệu số theo chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cấp trên như: Cơ sở dữ liệu Ban quản lý các KCN tỉnh, Khám chữa bệnh từ xa, Cơ sở dữ liệu ngành Công thương; Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; Cơ sở dữ liệu ngành thanh tra; Cơ sở dữ liệu ngành giao thông vận tải, Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp, Cơ sở dữ liệu ngành xây dựng, Cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ...

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và triển khai các nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số bao gồm: nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu Trục liên thông tỉnh Đồng Nai, VNeID, Đồng Nai Smart, thử nghiệm Trợ lý ảo... và nền tảng thanh toán trực tuyến ngành y tế, giáo dục...

- Phối hợp triển khai một số nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh như: Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh, Nền tảng hợp tác trực tuyến, Nền tảng học đại trà; Sàn thương mại điện tử tỉnh; các nền tảng số ngành y tế như (Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Quản lý Trạm y tế xã, Nền tảng Tư vấn khám chữa bệnh từ xa); Tổng đài dịch vụ 1022, Phòng hợp không giấy tờ...

6. Nhân lực số

- Triển khai tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số chuyên sâu, chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Cũng cố nguồn nhân lực tham gia hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn xã, mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ phụ trách hay kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tiếp tục xây dựng chương trình và đẩy mạnh hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã, Ban chỉ đạo đề án 06 của xã, Ban chỉ đạo cải cách hành chính xã đề xuất, giải quyết các định hướng trọng tâm, trọng điểm về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Cũng cố nhân lực của Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đảm bảo tham gia vận hành ổn định các ứng dụng dùng chung trên địa bàn xã.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 80%.

- Đảm bảo 100% máy tính trong cơ quan nhà nước (trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước) cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin, Trung tâm VNCERT/CC, UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã biết, thực hiện áp dụng đối với các hệ thống thông tin tại cơ quan mình quản lý.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, an toàn thông tin mạng...

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

8. Chính quyền số

- Đảm bảo 100% văn bản được tạo lập, xử lý, trao đổi, ký số trên môi trường điện tử ở các cấp chính quyền trên địa bàn xã (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cấp xã.

- Tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống Email, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, Tổng đài dịch vụ công 1022.

- Đẩy mạnh triển khai các cuộc họp trực tuyến và họp không giấy tờ giữa UBND, HĐND huyện với các xã, thị trấn.

- Triển khai số hóa hồ sơ các lĩnh vực tại các cơ quan hành chính nhà nước để xử lý, điều hành theo quy trình điện tử; ứng dụng hỗ trợ nội bộ, định hướng sử dụng chung tỉnh Đồng Nai; từng bước xây dựng hình thành môi trường làm việc số, công sở số trên phạm vi toàn huyện.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến được cụ thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra. Đưa 100% hoạt động báo cáo trực tuyến của các cơ quan, đơn vị thực hiện trên môi trường mạng thông qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

9. Kinh tế số

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện biết, sử dụng các nền tảng số chuyên

đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức hội thảo về các hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp tại các địa phương trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai phổ biến các nền tảng số đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh phục vụ nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Rà soát, nghiên cứu, đánh giá, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp công nghệ thông tin tại địa phương.

- Phối hợp với UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 nhằm có số liệu đo lường về mức độ tham gia hoạt động kinh tế số của các doanh nghiệp (như: Kinh tế số, Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu, Năng suất lao động hàng năm tối thiểu, Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử...).

10. Xã hội số

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Xây dựng chương trình hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã (trong đó lấy đối tượng cán bộ đoàn thanh niên làm nòng cốt) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp.

- Các địa phương tiếp tục tổ chức, triển khai các hoạt động hội thảo, hội nghị, mạng xã hội để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn quản lý.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng triển khai các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên Hệ thống loa truyền thanh, Trang Thông tin điện tử xã về các hoạt động cụ thể chuyển đổi số của tỉnh, huyện, xã để phổ biến nhanh đến người dân doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường cập nhật tin bài trên trang Trang Thông tin điện tử xã tại chuyên mục chuyển đổi số nhằm kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện biết tham gia.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Có cơ chế để tạo động lực cho các doanh nghiệp số trong và ngoài xã tham gia thí điểm các mô hình chuyển đổi số hay phục vụ tiện ích cho cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Kết quả triển khai có đánh giá, tổng kết để đưa ra mô hình phù hợp nhất đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng thực tế.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương để giới thiệu các nền tảng số của các doanh nghiệp số như: thanh toán trực tuyến, sàn thương mại điện tử, sách nói, Đồng Nai Smart, VNeID, Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử...giúp người dân tiếp cận, tương tác, thụ hưởng các dịch vụ số nhằm mang lại giá trị lợi ích về tinh thần, vật chất góp phần nâng cao đời sống của người dân. Đồng thời sớm hoàn thành chính sách hỗ trợ kinh phí cho các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động của các Tổ này.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức đăng ký, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Chuyển đổi số, đồng thời chọn lọc, tận dụng kết quả các Đề tài nghiên cứu để áp dụng vào thực tế tại các cơ quan đơn vị nhà nước phù hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tiếp tục củng cố đầu mối cán bộ chuyên trách chuyển đổi số hoặc phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh để tham gia vào hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Tăng cường hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm tận dụng nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên sâu về CNTT từ các doanh nghiệp số tham gia quản trị, vận hành các hệ thống thông tin và nền tảng số trên địa bàn xã.

5. Tăng cường hợp tác, học tập kinh nghiệm

- Thường xuyên xem xét, tổ chức các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về các mô hình chuyển đổi số mới, hay trong và ngoài tỉnh để chọn lựa triển khai phù hợp trên địa bàn xã.

- Tiếp tục duy trì, triển khai các nhiệm vụ năm 2024 theo thỏa thuận hợp tác giữa UBND xã với các doanh nghiệp số có trụ sở trên địa bàn xã, huyện, tỉnh (như: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT,...) nhằm có thêm nguồn lực đồng hành cùng tỉnh

trong việc tham gia triển khai chuyển đổi số lan tỏa đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu, tiến độ đề ra; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND xã chỉ đạo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

2. VP. HĐND-UBND xã

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị và gửi về phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp.

- Rà soát, đăng ký, thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị mình trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung có văn bản đề xuất UBND huyện thông qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tổng hợp trình xem xét, quyết định.

tham mưu thúc đẩy triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai, ; tham gia khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền theo thời gian thực, nâng cao tỷ lệ tự động hóa thông qua việc kết nối tự động với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Công chức Tài chính và Kế toán

- Căn cứ danh mục đầu tư tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp đề xuất các danh mục chủ trương đầu tư, đáp ứng các yêu cầu trong thực hiện Chuyển đổi số.

4. Công an xã

Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Cán bộ Kinh tế - KTTT-TMDV:

- Hướng dẫn người dân tham gia các sàn thương mại điện tử. Phát triển các sản phẩm OCOP để đưa lên các sàn thương mại điện tử. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến mô hình về hoạt động Chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã.

- Thực hiện tuyên truyền, phối hợp tổ chức hội thảo về các hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

- Tạo môi trường hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh tham gia hoạt động thương mại điện tử đa kênh, phạm vi rộng nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử theo hướng phát triển bền vững.

6. Công chức Văn Hóa – Xã hội

- Chủ trì phối hợp phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông đạt tỷ lệ 40%.

- Tiếp tục triển khai đạt hiệu quả Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7. Trạm y tế xã:

Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện huyện triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%. Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xã đạt tỷ lệ 30%. Phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa, ngành y tế.

8. Đề nghị Đoàn thanh niên xã

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia vào việc xây dựng xã hội số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa xã, thanh toán không dùng tiền mặt,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa của địa phương trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

09. Cán bộ VHTT-ĐTT xã

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức khác nhau như: pano, băng rôn, hệ thống loa đài, Trang thông tin điện tử huyện, các trang Zalo, các hội thi, hội diễn...

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Long Phước năm 2024, đề nghị các cán bộ, công chức, các ban ngành đoàn thể xã tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa Thông tin huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cảnh